ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7, ngày 25 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN: TOÁN

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM THI	Được chọn bồi dưỡng
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	T29	Lê Hồng	Phương	02	03	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**15.5**	x
2	T39	Mai Hữu	Tùng	25	01	2004	Thanh Hóa	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**14.5**	x
3	T31	Nguyễn Ngọc	Quyết	01	08	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	**14**	x
4	T37	Lê Thế	Toại	21	01	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**13.5**	x
5	T16	Trần Lê An	Kiên	04	03	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**12**	x
6	T10	Lưu Quang	Huy	28	5	2004	Hà Nội	9B1	Đức Trí	**10.5**	x
7	T14	Lê Đình Quốc	Khánh	02	09	2004	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	**10**	x
8	T18	Trương Anh	Kiệt	13	11	2004	TP HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	**10**	x
9	T22	Nguyễn Nam Trung	Nghĩa	10	04	2004	TP.HCM	9A2	Nam Sài Gòn	**9.5**	x
10	T35	Lê Minh	Thống	22	11	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**9.5**	x
11	T4	Nguyễn Bảo	Châu	14	7	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**8.5**	x
12	T15	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	6	12	2004	TP HCM	9tc2	Hoàng Quốc Việt	**8**	x
13	T19	Ngô Huỳnh Gia	Kiệt	07	04	2004	TP.HCM	9A2	Nam Sài Gòn	**8**	x
14	T26	Lê Huỳnh Thiện	Phúc	29	03	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	**8**	x
15	T27	Võ Hoàng	Phúc	14	12	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**7**	x
16	T7	Lê Quang	Hải	13	01	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	**6.5**	x
17	T1	Nguyễn Duy	An	30	09	2004	Hải Phòng	9A6	Nguyễn Hữu Thọ	**6**	x
18	T5	Bùi Nguyễn Việt	Cường	14	10	2004	HCM	9a2	Phạm Hữu Lầu	**6**	x
19	T17	Nguyễn Bá	Kiệt	11	10	2004	Đăk Lăk	9A2	Nam Sài Gòn	**6**	x
20	T21	Nguyễn Mậu Khánh	Linh	12	2	2004	Quảng Ngãi	9a1	Hoàng Quốc Việt	**6**	x
21	T24	Ngô Nguyễn Hoài	Như	28	09	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**6**	x
22	T30	Bùi Nhật	Quang	26	1	2004	Hà Nội	9A6	Đinh Thiện Lý	**6**	x
23	T34	Phạm Thanh	Thảo	25	12	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**6**	x
24	T3	Trần Trương Bảo	Khiêm	28	3	2004	Huế	9tc1	Hoàng Quốc Việt	**5**	x
25	T8	Nguyễn Thu	Hằng	21	11	2004	HCM	9a5	Phạm Hữu Lầu	**4.5**	x
26	T20	Hà Thục Khánh	Linh	11	01	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**4**	

27	T23	Vũ Ngọc Yến	Nhi	8	6	2004	TP HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	**4**	
28	T25	Nguyễn Lê Quý	Phúc	30	1	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**4**	
29	T33	Tôn Minh	Sơn	19	12	2004	Hà Nội	9B2	Đức Trí	**4**	
30	T38	Nguyễn Bảo	Trân	06	03	2004	TP.HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	**4**	
31	T11	Trần Quốc	Huy	24	02	2004	TP.HCM	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	**3.5**	
32	T6	Hoàng	Hà	6	10	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý	**2.5**	
33	T9	Nguyễn Vũ Huy	Hoàng	31	1	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý	**2.5**	
34	T28	Lê Đức	Phương	12	04	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**2**	
35	T40	Bùi Huỳnh Hồng	Tuyết	05	08	2004	TP HCM	9A3	Trần Quốc Tuấn	**2**	
36	T36	Nguyễn Khánh	Thư	07	08	2004	Vĩnh Phúc	9A3	Trần Quốc Tuấn	**1.5**	
37	T2	Diệp Trương Khánh	Băng	04	04	2004	An Giang	9A3	Trần Quốc Tuấn	**1**	
38	T12	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	27	4	2004	HCM	9a5	Phạm Hữu Lầu	**1**	
39	T13	Dương Xuân Duy	Khang	20	10	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý	**0.5**	
40	T32	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	22	5	2004	HCM	9a5	Phạm Hữu Lầu	**Vắng**	

Tổng cộng có 25 học sinh được chọn (x) bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BẢNG **TRƯỞNG PHÒNG**

(đã ký) *(đã ký và đóng dấu)*

Ngô Hữu Quang **Ngô Xuân Đông**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7 , ngày 25 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : VẬT LÝ

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM THI	Được chọn bồi dưỡng
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	VL25	Nguyễn Trọng	Trung	14	03	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn	**14**	x
2	VL17	Vũ Ngọc Tố	Như	27	7	2004	TP.HCM	9a5	Phạm Hữu Lầu	**9.75**	x
3	VL22	Hồ Minh	Tiến	18	3	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**9.75**	x
4	VL15	Nguyễn Như Đức	Nhân	02	06	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**9**	x
5	VL14	Lê Văn	Mạnh	27	01	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn	**8**	x
6	VL18	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	2	8	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**8**	x
7	VL10	Huỳnh Minh	Kha	21	10	2004	TP HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	**7.5**	x
8	VL8	Vũ Trung	Hiếu	22	10	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**6**	x
9	VL7	Hoàng Văn	Giáp	27	02	2004	Thanh Hóa	9A1	Trần Quốc Tuấn	**5.5**	x
10	VL13	Trần Thị Thùy	Linh	2	1	2004	Lâm Đồng	9tc1	Hoàng Quốc Việt	**5**	x
11	VL4	Trần Thị Thùy	Dương	31	1	2004	TP HCM	9a5	Hoàng Quốc Việt	**3.5**	x
12	VL21	Huỳnh Minh	Thư	4	1	2004	TPHCM	9.2	Quốc Tế Canada	**3.5**	x
13	VL23	Phạm Ngọc Bảo	Trâm	18	10	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn	**3.5**	x
14	VL27	Lê Thanh	Vy	07	08	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn	**3.5**	x
15	VL28	Mai Phương	Vy	27	07	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**3.5**	x
16	VL16	Nguyễn Đình	Nhân	13	2	2004	TP.HCM	9a6	Phạm Hữu Lầu	**2.5**	x
17	VL2	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	21	7	2004	TP.HCM	9a6	Phạm Hữu Lầu	**2**	x
18	VL12	Trương Huỳnh Gia	Linh	1	11	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**2**	x
19	VL19	Lâm Gia	Thái	5	4	2004	TP.HCM	9.1	Quốc Tế Canada	**2**	x
20	VL26	Nguyễn Trần Huy	Việt	4	2	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**2**	x
21	VL1	Nguyễn Tú	Anh	16	12	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**1.5**	
22	VL5	Trương Đình	Duy	1	12	2004	TPHCM	9.1	Quốc Tế Canada	**1.5**	
23	VL24	Phạm Minh	Trí	28	01	2004	Bến Tre	9A6	Nguyễn Hữu Thọ	**1.5**	
24	VL11	Nguyễn Nhật	Khoa	7	3	2004	TPHCM	9A6	Nguyễn Thị Thập	**1**	
25	VL3	Dương Trí	Đức	29	07	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hữu Thọ	**0.5**	
26	VL6	Đặng Khánh	Duy	15	06	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**0**	

27	VL9	Võ Nguyệt Nam	Hòa	11	11	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**0**	
28	VL20	Vương Trần Thanh	Thảo	21	07	2004	Phú Yên	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	**0**	

Tổng cộng có 20 học sinh được chọn (x) bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BẢNG **TRƯỞNG PHÒNG**

(đã ký) *(đã ký và đóng dấu)*

Ngô Hữu Quang **Ngô Xuân Đông**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7 , ngày 25 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : HÓA HỌC

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM THI	Được chọn bồi dưỡng
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	H5	Nguyễn Phước Du	Chuyên	30	9	2004	TP.HCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt	**10.5**	x
2	H3	Hoàng Linh	Chi	04	10	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**9.85**	x
3	H14	Chung Gia	Mỹ	15	02	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn	**9.55**	x
4	H22	Phạm Ngọc Minh	Phương	30	06	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**9.45**	x
5	H15	Đới Ngọc Thanh	Ngân	06	03	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**8.75**	x
6	H17	Đoàn Vương Bảo	Ngọc	07	06	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	**8.75**	x
7	H7	Dương Minh	Khôi	16	02	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**8.4**	x
8	H1	Trần Hoài	Anh	20	11	2004	TP.HCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	**8**	x
9	H20	Phương Ngân	Như	8	8	2004	TP.HCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	**8**	x
10	H12	Phạm Trần Việt	Long	16	9	2004	TP.HCM	9a1	Hoàng Quốc Việt	**7.85**	x
11	H13	Cao Minh	Mẫn	22	2	2004	Cần Thơ	9A1	Phạm Hữu Lầu	**7.85**	x
12	H18	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	24	11	2004	Tiền Giang	9A5	Phạm Hữu Lầu	**7.35**	x
13	H9	Huỳnh Duy	Kiệt	14	06	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**7.25**	x
14	H4	Lê Ngọc Phương	Chi	08	08	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**7.1**	x
15	H25	Lê Thị Mộng	Quỳnh	1	9	2004	Quãng Ngãi	9A7	Phạm Hữu Lầu	**6.55**	x
16	H6	Nguyễn Mạnh	Đức	19	02	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	**6.5**	x
17	H10	Nguyễn Hồ Hoàng	Kim	08	05	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	**6.35**	x
18	H29	Nguyễn Đức	Trí	09	07	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**6.3**	x
19	H2	Vương Mỹ	Châu	28	03	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**6.25**	x
20	H30	Trang Trần Tường	Vi	25	6	2004	TP.HCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	**6.2**	x
21	H27	Nguyễn Phúc	Thiên	27	08	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	**6**	x
22	H19	Phạm Lê Hạnh	Nguyên	10	1	2004	TP.HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	**5.85**	x
23	H23	Lê Thúy	Quyên	9	10	2004	Kiên Giang	9A6	Phạm Hữu Lầu	**5.6**	x
24	H21	Phạm Phú Gia	Ninh	22	10	2004	Phú Yên	9a1	Hoàng Quốc Việt	**5**	
25	H11	Nguyễn Đặng Thanh	Liêm	11	11	2004	TP.HCM	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	**4.95**	

26	H28	Nguyễn Lê Thanh	Thúy	22	6	2004	TP.HCM	9A4	Phạm Hữu Lầu	**3.4**	
27	H16	Nguyễn Hồng Gia	Nghi	29	04	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn	**3.2**	
28	H26	Nguyễn Phú Nguyên	Thảo	11	3	2004	TP.HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	**2.25**	
29	H8	Hoàng Trung	Kiên	31	1	2004	TP.HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	**1.85**	
30	H24	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	4	10	2004	TpHCM	9a1	Hoàng Quốc Việt	**1.5**	

Tổng cộng có 23 học sinh được chọn (x) bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BẢNG **TRƯỞNG PHÒNG**

(đã ký) *(đã ký và đóng dấu)*

Ngô Hữu Quang **Ngô Xuân Đông**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7 , ngày 25 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : SINH HỌC

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM THI	Được chọn bồi dưỡng
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	Si19	Hồ Trần Ngọc	Minh	15	11	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	**12**	x
2	Si25	Nguyễn Ngọc Uyển	Nhi	4	3	2004	Quãng ngã	9A9	Nguyễn Thị Thập	**11**	x
3	Si21	Nguyễn Minh	Nguyệt	24	8	2004	TPHCM	9A6	Nguyễn Thị Thập	**10**	x
4	Si6	Ngô Minh	Anh	19	02	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**9.75**	x
5	Si7	Dư Đặng Mỹ	Anh	12	12	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**8.75**	x
6	Si27	Võ Yến	Nhi	13	09	2004	TP HCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	**8.75**	x
7	Si32	Trần Thị Phương	Tây	22	10	2004	TP.HCM	9A7	Nguyễn Hữu Thọ	**8.5**	x
8	Si35	Nguyễn Đức	Thiện	8	7	2004	TpHCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	**8.5**	x
9	Si5	Nguyễn Đại Minh	Anh	30	05	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	**8.25**	x
10	Si31	Võ Thành	Tài	8	12	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	**8**	x
11	Si34	Nguyễn Triệu Ngọc	Thanh	8	11	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	**7.75**	x
12	Si41	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	21	9	2004	TPHCM	9A7	Nguyễn Thị Thập	**7.5**	x
13	Si15	Huỳnh Thanh	Huy	15	11	2004	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập	**7**	x
14	Si17	Trương Tất	Kiệt	24	2	2004	Vũng tàu	9A4	Nguyễn Thị Thập	**7**	x
15	Si26	Phạm Ngọc	Nhi	30	08	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**6.5**	x
16	Si2	Đặng Nguyễn Trâm	Anh	16	8	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	**6.25**	x
17	Si10	Nguyễn Minh	Đăng	23	02	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**6.25**	x
18	Si33	Quang Lan	Thanh	03	12	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**6**	x
19	Si44	Nguyễn Minh	Tuấn	12	8	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**6**	x
20	Si1	Dương Ngọc	An	08	10	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn	**5.75**	x
21	Si11	Vũ Thành	Đạt	1	2	2004	Thanh hóa	9A6	Nguyễn Thị Thập	**5.75**	x
22	Si38	Trần Nhâm Phương	Thuỳ	31	3	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	**5.25**	x
23	Si29	Đào Sĩ	Phú	23	5	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	**5**	x
24	Si23	Nguyễn Thị Diệu	Nhân	17	2	2004	Quảng Ngã	9A2	Huỳnh Tấn Phát	**4.75**	x
25	Si48	Vòng Lê Thảo	Vy	25	09	2004	TP HCM	9A4	Trần Quốc Tuấn	**4.5**	x
26	Si37	Đặng Trọng	Thuận	28	5	2004	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập	**4.25**	

27	Si40	Nguyễn Thạch Ngọc	Trâm	14	08	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**4.25**	
28	Si43	Nguyễn Quang	Trung	08	01	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**4**	
29	Si20	Ngô Vĩnh	Nghiêm	2	5	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**3.75**	
30	Si42	Võ Ngọc Huỳnh	Trang	08	07	2003	Đắk Lắk	9A1	Trần Quốc Tuấn	**3.75**	
31	Si46	Huỳnh Công	Vinh	10	01	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**3.75**	
32	Si14	Trần Tuấn	Hoàng	29	08	2004	Hà Tĩnh	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**3.5**	
33	Si16	Hoàng Ngọc	Huyền	31	8	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**3.25**	
34	Si47	Phạm Thị Thúy	Vy	9	1	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	**3.25**	
35	Si28	Trần Bảo	Như	19	11	2004	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập	**3**	
36	Si39	Hoàng Bích	Thuỷ	1	9	2004	TP.HCM	9A1	Huỳnh Tấn Phát	**2.75**	
37	Si12	Nguyễn Ngọc Mỹ	Hà	16	10	2004	TP HCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	**2.5**	
38	Si18	Trương Nguyễn Xuân	Mai	12	02	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**2.5**	
39	Si45	Phạm Ngọc Khánh	Vi	31	7	2004	TpHCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt	**2.5**	
40	Si3	Nguyễn Hồ Vân	Anh	12	01	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**2**	
41	Si4	Phan Ngọc Tú	Anh	12	08	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**2**	
42	Si9	Tăng Ngọc Thanh	Bình	2	7	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**2**	
43	Si24	Nguyễn Hoàng [illegible]	Nhi	29	12	2004	TP.HCM	9A1	Huỳnh Tấn Phát	**1.75**	
44	Si30	Lê Hoàng	Quân	07	10	2004	Kiên Giang	9A2	Trần Quốc Tuấn	**1.5**	
45	Si22	Nguyễn Phương Thụy	Nhã	1	6	2004	TPHCM	9B2	Đức Trí	**1.25**	
46	Si13	Đặng Phan Thái	Hà	14	6	2004	TpHCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt	**1**	
47	Si36	Nguyễn Thị Kim	Thư	27	07	2004	TP HCM	9A3	Trần Quốc Tuấn	**0.5**	
48	Si8	Trần Lê Gia	Bảo	8	3	2004	TpHCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	**0.25**	

Tổng cộng có 25 học sinh được chọn (x) bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BẢNG **TRƯỞNG PHÒNG**

(đã ký) *(đã ký và đóng dấu)*

Ngô Hữu Quang **Ngô Xuân Đông**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7 , ngày 25 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : NGỮ VĂN

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM THI	Được chọn bồi dưỡng
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	V8	Phan Thị Thùy	Dương	15	12	2004	Vũng Tàu	9A6	Phạm Hữu Lầu	**6**	x
2	V22	Trần Đinh Trúc	Linh	19	07	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**6**	x
3	V47	Nguyễn Phước Quý	Trân	15	10	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**6**	x
4	V54	Trần Thị Thanh	Tuyền	14	05	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**6**	x
5	V2	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	17	09	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**5.5**	x
6	V14	Lê Ngọc Bảo	Hân	31	03	2004	TP HCM	9TC	Trần Quốc Tuấn	**5.5**	x
7	V18	Nguyễn Bảo	Khánh	30	5	2004	TP.HCM	9.R1	Việt Úc	**5.5**	x
8	V32	Đoàn An	Nhiên	29	8	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý	**5.5**	x
9	V37	Lê Tấn	Phát	30	7	2004	TP.HCM	9a4	Hoàng Quốc Việt	**5.5**	x
10	V13	Trần Gia	Hân	14	10	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**5.25**	x
11	V21	Đặng Ngọc Ánh	Linh	1	12	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền	**5.25**	x
12	V34	Tạ Dương Quỳnh	Như	23	1	2004	TPHCM	9A5	Nguyễn Thị Thập	**5.25**	x
13	V36	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	20	06	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**5.25**	x
14	V53	Trần Thái	Tú	2	12	2004	TP.HCM	9A1	Phạm Hữu Lầu	**5.25**	x
15	V3	Lê Thị Trâm	Anh	07	07	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**5**	x
16	V4	Trương Thị	Bình	3	3	2002	TPHCM	9A2	Nguyễn Thị Thập	**5**	x
17	V5	Trần Hoàng Bảo	Châu	3	5	2004	TP.HCM	9tc1	Hoàng Quốc Việt	**5**	x
18	V11	Lê Thị Hoàng	Giang	25	8	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền	**5**	x
19	V12	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	12	4	2004	TP.HCM	9a4	Hoàng Quốc Việt	**5**	x
20	V17	Nguyễn Thụy	Khanh	23	11	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý	**5**	x
21	V19	Nguyễn Thanh Ngọc	Kim	30	11	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền	**5**	x
22	V26	Hà Thu	Ngân	6	4	2004	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hiền	**5**	x
23	V33	Nguyễn Kiều Bảo	Như	29	10	2004	TP.HCM	9A1	Phạm Hữu Lầu	**5**	x
24	V40	Ngô Anh	Thư	23	7	2004	TP.HCM	9tc2	Hoàng Quốc Việt	**5**	x
25	V41	Nguyễn Võ Anh	Thư	22	7	2004	Đồng nai	9A9	Nguyễn Thị Thập	**5**	x
26	V43	Nguyễn Phượng Song	Thư	28	10	2004	TPHCM	9A2	Nguyễn Thị Thập	**5**	x
27	V46	Trần Thị Bích	Trâm	3	2	2004	Bạc Liêu	9A4	Nguyễn Hiền	**5**	x

28	V55	Trần Nguyễn Thanh	Vy	12	5	2004	TP.HCM	9tc3	Hoàng Quốc Việt	**5**	x
29	V1	Lý Ngọc Quỳnh	Anh	22	4	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý	**4**	
30	V6	Phạm Trung	Đức	30	8	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	**4**	
31	V7	Cao Thị Mỹ	Dung	15	1	2004	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hiền	**4**	
32	V15	Trần Cao Quốc	Hùng	8	4	2004	Hà Tĩnh	9A5	Nguyễn Thị Thập	**4**	
33	V24	Trương Phạm Thảo	Minh	11	11	2004	TP HCM	9A5	Nguyễn Thị Thập	**4**	
34	V27	Trần Thủy	Ngọc	9	2	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**4**	
35	V28	Nguyễn Trần Khánh	Nguyên	16	9	2004	TP.HCM	9A2	Đinh Thiện Lý	**4**	
36	V31	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	26	8	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền	**4**	
37	V35	Vũ Thị Hồng	Nhung	21	2	2004	TPHCM	9A5	Nguyễn Thị Thập	**4**	
38	V42	Đặng Anh	Thư	5	3	2004	Đồng tháp	9A8	Nguyễn Thị Thập	**4**	
39	V44	Lê Thị Hoài	Thương	15	11	2004	TP.HCM	9A6	Nguyễn Hiền	**4**	
40	V45	Trần Phương	Thùy	17	10	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền	**4**	
41	V48	Nguyễn Yến	Trang	21	2	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền	**4**	
42	V49	Nguyễn Phương	Trang	8	11	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**4**	
43	V50	Nguyễn Ngọc Xuân	Trình	28	6	2004	TP.HCM	9a6	Hoàng Quốc Việt	**4**	
44	V52	Nguyễn Thanh	Trúc	16	10	2004	TPHCM	9A5	Nguyễn Thị Thập	**4**	
45	V56	Hoàng Phương	Vy	15	11	2004	TPHCM	9A6	Nguyễn Thị Thập	**4**	
46	V9	Lê Huỳnh Cao	Dương	22	10	2004	TPHCM	9A5	Nguyễn Thị Thập	**3.5**	
47	V10	Phạm Thị Thu	Giang	3	10	2004	Tiền Giang	9A1	Nguyễn Hiền	**3.5**	
48	V20	Nguyễn Hà Nhật	Linh	14	9	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý	**3.5**	
49	V23	Lý Tiểu	Mẫn	17	05	2004	TP.HCM	9A6	Nguyễn Hữu Thọ	**3.5**	
50	V25	Lê Thị Thanh	Ngân	10	10	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	**3.5**	
51	V38	Đinh Phùng Minh	Phương	10	3	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý	**3.5**	
52	V39	Ninh Trần Ngọc	Quyên	22	10	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý	**3.5**	
53	V51	Đào Thụy Thanh	Trúc	26	10	2004	TP.HCM	9A6	Nguyễn Hiền	**3.5**	
54	V29	Nguyễn Bảo Hạnh	Nguyên	9	4	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý	**3**	
55	V30	Vương Yến	Nhi	14	12	2004	TP.HCM	9A2	Đinh Thiện Lý	**3**	
56	V16	Tạ Huỳnh	Khang	11	7	2004	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hiền	**2**	

Tổng cộng có 28 học sinh được chọn (x) bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BẢNG

(đã ký)

Ngô Hữu Quang

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Xuân Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7 , ngày 25 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : TIẾNG ANH

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM THI	Được chọn bồi dưỡng
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	A5	Lê Thị Hồng	Anh	28	5	2004	TP.HCM	9A1	Phạm Hữu Lầu	**61**	x
2	A27	Lê Xuân Bảo	Lộc	30	09	2004	Hải Phòng	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**58.5**	x
3	A8	Trịnh Ngọc	Các	30	05	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	**57.5**	x
4	A24	Nguyễn Quang	Lâm	30	1	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	**57**	x
5	A64	Lương Giah	Vy	9	2	2004	TP.HCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	**57**	x
6	A47	Trương Thịnh Minh	Quang	24	7	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**56.5**	x
7	A40	Lê Nguyễn Thiện	Nhân	3	9	2004	Khánh Hòa	9.S2	Việt Úc	**53.5**	x
8	A41	Nguyễn Tuệ	Nhi	2	10	2004	Hà Nội	9A2	Đinh Thiện Lý	**53.5**	x
9	A32	Lê Đỗ Nhật	Minh	5	11	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	**52**	x
10	A13	Nguyễn Hoàng	Duy	6	3	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**51.5**	x
11	A61	Trần Minh	Tuệ	16	2	2004	Hà Nội	9A2	Đinh Thiện Lý	**51.5**	x
12	A53	Lê Phạm Minh	Thư	20	01	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn	**51**	x
13	A42	Trần Đinh Trúc	Nhi	19	07	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**50**	x
14	A3	Nguyễn Phương	Anh	05	02	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**49**	x
15	A59	Nguyễn Hữu Minh	Trí	19	4	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**48.5**	x
16	A22	Bùi An	Khánh	12	7	2004	Hà Nội	9A6	Đinh Thiện Lý	**47.5**	x
17	A9	Đồng Thị Quỳnh	Chi	21	06	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**47**	x
18	A26	Ngô Hiểu	Linh	19	10	2004	Hà Nội	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**46.5**	x
19	A29	Nguyễn Hoàng	Long	01	03	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn	**46.5**	x
20	A30	Thái Trí	Luân	11	4	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	**45.5**	x
21	A2	Nguyễn Minh	Anh	15	10	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**45**	x
22	A16	Nguyễn Đỗ Gia	Huy	1	1	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**45**	x
23	A12	Tô Thùy	Dương	06	10	2004	Đồng Nai	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	**43**	x
24	A50	Lâm Phước	Thành	02	07	2004	Campuchia	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	**43**	x
25	A37	Phí Thị Bảo	Ngọc	8	8	2004	TP.HCM	9A5	Đinh Thiện Lý	**42**	x

26	A38	Nguyễn Ánh Bảo	Nguyên	26	3	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	**41.5**	x
27	A44	Lê Vũ Hoàng	Phương	25	11	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	**41.5**	x
28	A33	Nguyễn Đức	Nam	29	12	2004	Hà Nội	9A5	Đinh Thiện Lý	**41**	x
29	A60	Lê Huỳnh Thanh	Trúc	02'	09	2004	Vĩnh Long	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**41**	x
30	A63	Trần Ngọc Phương	Uyên	21	06	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**41**	x
31	A15	Nguyễn Phú Gia	Hân	2	3	2004	TP.HCM	9A2	Đinh Thiện Lý	**40**	
32	A28	Nguyễn Hoàng	Long	15	11	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**40**	
33	A1	Nguyễn Huy	An	12	11	2004	TP.HCM	9A3	Nam Sài Gòn	**39.5**	
34	A21	Triệu Tấn Mẫn	Khang	10	10	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn	**39.5**	
35	A58	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	26	3	2004	TPHCM	9A1	Nguyễn Hiền	**39.5**	
36	A55	Nguyễn Bảo	Thy	11	06	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**39**	
37	A51	Nguyễn Trí	Thông	23	12	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**38.5**	
38	A65	Vũ Hoàng	Yến	3	1	2004	Hà Nội	9A5	Đinh Thiện Lý	**36**	
39	A18	Lâm Vĩnh	Khang	5	12	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	**35.5**	
40	A19	Bành Nguyên	Khang	8	01	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**35.5**	
41	A34	Tôn Trương Hải	Nam	4	4	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**35.5**	
42	A49	Đinh Việt	Thăng	23	12	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**33**	
43	A10	Trần Mạnh	Cường	04	07	2004	Hải Phòng	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**32.5**	
44	A25	Trần Ái Nhĩ	Lan	14	02	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	**31.5**	
45	A6	Nguyễn Ngọc	Bách	19	09	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**30.5**	
46	A45	Phạm Thùy	Phương	11	12	2004	TP.HCM	9A2	Đinh Thiện Lý	**30.5**	
47	A54	Huỳnh Nguyễn Minh	Thư	17	02	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**28.5**	
48	A62	Trần Đình	Tuyển	23	1	2004	TPHCM	9A1	Nguyễn Hiền	**28.5**	
49	A17	Nguyễn Nhật	Huy	24	4	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**28**	
50	A35	Giang Đặng Phương	Nghi	15	5	2004	Đồng Tháp	9A6	Phạm Hữu Lầu	**28**	
51	A39	Dương Xuân	Nguyên	14	02	2004	Bình Thuận	9TC4	Nguyễn Hữu Thọ	**28**	
52	A7	Nguyễn Quốc	Bảo	4	8	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý	**27.5**	
53	A43	Lâm Hoàng	Phúc	21	6	2004	TPHCM	9A9	Nguyễn Thị Thập	**27.5**	
54	A14	Lê Diệu	Hà	25	04	2004	TP.HCM	9A1	Nam Sài Gòn	**26**	
55	A23	Nguyễn Đoàn Phương	Khánh	15	3	2004	TPHCM	9A3	Nguyễn Hiền	**26**	
56	A20	Huỳnh Nguyễn Minh	Khang	15	1	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	**22.5**	
57	A11	Trương Lê Triều	Định	24	02	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**22**	
58	A46	Nguyễn Bá Duy	Quang	1	3	2004	TPHCM	9A1	Nguyễn Hiền	**21.5**	

59	A56	Nguyễn Ngọc Giáng	Trân	28	10	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý	**18**	
60	A57	Đinh Trương Bảo	Trân	21	8	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	**18**	
61	A52	Ngô Ngọc Minh	Thư	2	9	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý	**17.5**	
62	A4	Trần Ngọc Phương	Anh	7	1	2004	TPHCM	9A7	Nguyễn Thị Thập	**Vắng**	
63	A31	Nguyễn Đức	Mạnh	25	3	2004	TPHCM	9A8	Nguyễn Thị Thập	**Vắng**	
64	A36	Nguyễn Nam Trung	Nghĩa	10	04	2004	TP.HCM	9A2	Nam Sài Gòn	**Vắng**	
65	A48	Đỗ Trọng	Quyết	14	7	2004	Hà nam	9A7	Nguyễn Thị Thập	**Vắng**	

Tổng cộng có 30 học sinh được chọn (x) bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BẢNG **TRƯỞNG PHÒNG**

(đã ký) *(đã ký và đóng dấu)*

Ngô Hữu Quang **Ngô Xuân Đông**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7 , ngày 25 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : LỊCH SỬ

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM THI	Được chọn bồi dưỡng
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	Sư5	Phan Thị Mỹ	Duyên	12	4	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	**14.5**	x
2	Sư25	Hoàng Nguyễn Thảo	Vy	21	5	2004	Hải Phòng	9A6	Nguyễn Hiền	**14.5**	x
3	Sư9	Lê Thị Thùy	Linh	6	3	2004	Thanh Hóa	9A2	Nguyễn Hiền	**14**	x
4	Sư3	Nguyễn Ngọc Khánh	Chi	3	10	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	**13.5**	x
5	Sư12	Hoàng Ngọc	Mai	11	9	2004	TP.HCM	9a1	Hoàng Quốc Việt	**13.5**	x
6	Sư4	Nguyễn Tấn	Cường	10	10	2004	TPHCM	9A3	Nguyễn Thị Thập	**13.25**	x
7	Sư19	Lê Kim	Phụng	14	1	2004	TP.HCM	9a5	Hoàng Quốc Việt	**12.25**	x
8	Sư2	Phạm Châu	Bảo	23	7	2004	TP.HCM	9A1	Đinh Thiện Lý	**11**	x
9	Sư24	Tô Mỹ	Uyên	9	6	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hiền	**10**	x
10	Sư17	Vủ Quỳnh	Như	23	09	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**9.75**	x
11	Sư20	Võ Nguyễn Duy	Quân	11	11	2004	TP.HCM	9A2	Nguyễn Thị Thập	**9.5**	x
12	Sư8	Nguyễn Văn	Khiêm	12	12	2004	TP.HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**8.5**	x
13	Sư18	Lê Trần Bảo	Như	8	5	2004	TP.HCM	9a1	Hoàng Quốc Việt	**8.5**	x
14	Sư13	Vương Gia	Minh	9	4	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	**8.25**	x
15	Sư6	Nguyễn Quỳnh	Hoa	10	06	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hữu Thọ	**8**	x
16	Sư21	Trần Thanh	Thảo	16	07	2004	Long An	9A1	Trần Quốc Tuấn	**7.5**	x
17	Sư7	Trần Thị Hồng	Hoa	25	3	2004	TP.HCM	9A6	Nguyễn Thị Thập	**6**	x
18	Sư10	Hoàng Yến	Linh	12	2	2004	TP.HCM	9A5	Phạm Hữu Lầu	**6**	x
19	Sư22	Phan Hồng	Tú	6	7	2004	Hà Nội	9A5	Đinh Thiện Lý	**5.75**	x
20	Sư26	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	22	03	2004	TP.HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**5.75**	x
21	Sư16	Huỳnh Thảo	Nguyên	13	9	2004	TP.HCM	9A5	Phạm Hữu Lầu	**3.75**	
22	Sư1	Phạm Hoàng Loan	Anh	4	4	2004	HÀ NAM	9A5	Phạm Hữu Lầu	**3.25**	
23	Sư15	Vũ Nguyễn Gia	Nghi	03	03	2004	TP.HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**3.25**	
24	Sư11	Nguyễn Quỳnh Khánh	Linh	30	10	2004	TP.HCM	9A5	Phạm Hữu Lầu	**2**	
25	Sư14	Phạm Huỳnh Thanh	Nga	26	5	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	**1.75**	

26	Sư23	Châu Ngọc	Tuệ	20	2	2004	TP.HCM	9A1	Huỳnh Tấn Phát	**1.75**	

Tổng cộng có 20 học sinh được chọn (x) bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BẢNG **TRƯỞNG PHÒNG**

(đã ký) *(đã ký và đóng dấu)*

Ngô Hữu Quang **Ngô Xuân Đông**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7 , ngày 25 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : ĐỊA LÝ

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM THI	Được chọn bồi dưỡng
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	Đ23	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	24	4	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	**13.75**	x
2	Đ17	Đỗ Hải	Phong	28	09	2004	Hà Nội	9A3	Nam Sài Gòn	**9.75**	x
3	Đ2	Nguyễn Thu Hoàng	Anh	20	8	2004	Trà Vinh	9A6	Huỳnh Tấn Phát	**9.5**	x
4	Đ19	Nguyễn Như	Quỳnh	21	6	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	**9**	x
5	Đ8	Điêu Vũ	Hùng	9	4	2004	Phú Thọ	9A3	Huỳnh Tấn Phát	**8.75**	x
6	Đ13	Phạm Thị Thu	Nhi	11	5	2004	TP.HCM	9A1	Huỳnh Tấn Phát	**8.75**	x
7	Đ25	Trần Ngọc Thảo	Vy	20	10	2004	TPHCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	**8.75**	x
8	Đ3	Nguyễn Nhật Phương	Anh	3	10	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	**7.5**	x
9	Đ22	Huỳnh Thị Minh	Tâm	30	8	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	**7.5**	x
10	Đ24	Quách Trần Phương	Vy	24	10	2004	TPHCM	9B1	Đức Trí	**7.5**	x
11	Đ10	Đinh Thị Khánh	Linh	22	1	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	**7.25**	x
12	Đ15	Nguyễn Hồ	Phi	11	5	2004	TPHCM	9A6	Phạm Hữu Lầu	**6.75**	x
13	Đ4	Hoàng Lê Nhật	Anh	12	2	2004	TP.HCM	9A3	Huỳnh Tấn Phát	**6.5**	x
14	Đ16	Phạm Quang Tuấn	Phong	30	01	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**6.25**	x
15	Đ7	Bùi Công	Huân	08	06	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**5.75**	x
16	Đ20	Nguyễn Ngọc Cầm	Sơn	18	10	2004	Quảng Ninh	9B1	Đức Trí	**5.25**	x
17	Đ21	Mai Tấn	Tài	13	01	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**5.25**	x
18	Đ6	Lê Trí	Đạt	09	03	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**4.5**	x
19	Đ14	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	26	11	2004	Bình Định	9A1	Trần Quốc Tuấn	**4.5**	x
20	Đ5	Lê Nguyễn Hoàng Minh	Anh	21	06	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn	**4**	
21	Đ9	Nguyễn Phúc Bảo	Khang	5	12	2004	TP.HCM	9A2	Huỳnh Tấn Phát	**4**	
22	Đ11	Huỳnh Hữu	Lý	22	02	2004	Cà Mau	9A1	Trần Quốc Tuấn	**4**	
23	Đ12	Hồ Ngọc	Ngân	12	10	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**4**	
24	Đ18	Thái Hồng	Phương	07	01	2004	TP HCM	9A1	Trần Quốc Tuấn	**3.75**	
25	Đ1	Lương Thục	An	10	01	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**3**	

Tổng cộng có 19 học sinh được chọn (x) bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG
(đã ký)	*(đã ký và đóng dấu)*
Ngô Hữu Quang	**Ngô Xuân Đông**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7, ngày 25 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : CÔNG NGHỆ

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	TỔNG ĐIỂM	Được chọn bồi dưỡng
				NGÀY	THÁNG	NĂM							
1	CN6	Lê Đặng Hoàng	Khôi	09	11	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn	**8.5**	**8.5**	**8.5**	x
2	CN14	Nguyễn Việt	Thắng	20	12	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền	**7.5**	**9.5**	**8.5**	x
3	CN5	Nguyễn Huỳnh Anh	Khoa	19	11	2004	TP HCM	9A4	Trần Quốc Tuấn	**7**	**10**	**8.5**	x
4	CN3	Đinh Hồng Thiên	Đăng	17	5	2004	Đắc Lắc	9A6	Nguyễn Hiền	**6.5**	**9.5**	**8**	x
5	CN13	Trần Lưu Anh	Quân	22	05	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**6.5**	**9**	**7.75**	x
6	CN16	Huỳnh Cẩm	Trân	01	09	2004	TP HCM	9A4	Trần Quốc Tuấn	**6**	**9**	**7.5**	x
7	CN4	Trần Thị Thùy	Dương	17	11	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn	**5**	**9.5**	**7.25**	x
8	CN8	Lý Văn	Long	17	11	2002	Đà Nẵng	9A5	Trần Quốc Tuấn	**5**	**9.5**	**7.25**	x
9	CN9	Lê Hoàng	Mai	21	12	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn	**4.5**	**10**	**7.25**	x
10	CN10	Nguyễn Anh	Pháp	31	7	2004	Hải Phòng	9A4	Nguyễn Hiền	**4.5**	**10**	**7.25**	x
11	CN12	Phạm Hoài	Phúc	24	1	2004	Đồng Tháp	9A4	Nguyễn Hiền	**4.5**	**10**	**7.25**	x
12	CN1	Nguyễn Huỳnh Minh	Anh	09	03	2004	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn	**3.5**	**9**	**6.25**	
13	CN2	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	10	04	2003	TP HCM	9A5	Trần Quốc Tuấn	**4.5**	**8**	**6.25**	
14	CN15	Trần Thế Anh	Tiến	18	9	2004	TP.HCM	9A6	Nguyễn Hiền	**2**	**10**	**6**	
15	CN17	Đinh Ngọc Huyền	Trang	28	11	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền	**4.5**	**6.5**	**5.5**	
16	CN7	Võ Nguyễn Cẩm	Loan	12	3	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền	**2**	**9**	**5.5**	
17	CN11	Nguyễn Lâm	Phát	8	11	2004	TP.HCM	9A4	Nguyễn Hiền	**1**	**9.5**	**5.25**	

Tổng cộng có 11 học sinh được chọn (x) bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BẢNG

(đã ký)

Ngô Hữu Quang

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Xuân Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7 , ngày 25 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN: TIN HỌC

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM THI	Được chọn bồi dưỡng
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	Ti1	Nguyễn Võ Hà	Giang	25	11	2004	TPHCM	9B2	Đức Trí		x
2	Ti2	Trần Minh	Nguyên	30	3	2004	Ninh Thuận	9B2	Đức Trí		x

Tổng cộng có 02 học sinh được chọn (x) bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BẢNG

(đã ký)

Ngô Hữu Quang

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Xuân Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7 , ngày 25 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN : KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM THI	Được chọn bồi dưỡng
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	KH6	Nguyễn Bùi Phương	Anh	19	12	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	**16.25**	x
2	KH11	Đỗ Gia	Hân	08	05	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	**13**	x
3	KH33	Nguyễn Chí	Thành	10	12	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	**13**	x
4	KH14	Lê Vũ Sơn	Huy	04	11	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	**12**	x
5	KH36	Phạm Huỳnh Minh	Thư	19	5	2004	TP.HCM	9.S3	Việt Úc	**12**	x
6	KH29	Phương Lê Quỳnh	Như	05	03	2004	TP.HCM	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	**11.25**	x
7	KH37	Nguyễn Hồ Bảo	Thy	29	04	2004	Đồng Nai	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**11.25**	x
8	KH12	Trương Ngô Minh	Hạnh	4	1	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	**11**	x
9	KH26	Lê Nguyễn Thiện	Nhân	3	9	2004	Khánh Hòa	9.S2	Việt Úc	**11**	x
10	KH35	Hồng Ngọc Anh	Thư	8	1	2004	Cà Mau	9A5	Đinh Thiện Lý	**10.5**	x
11	KH7	Nguyễn Minh	Anh	4	5	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	**10.25**	x
12	KH24	Hoàng Phương Cát	Ngọc	17	3	2004	TP.HCM	9A5	Đinh Thiện Lý	**10.25**	x
13	KH16	Huỳnh Nguyên	Khang	05	11	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	**9.5**	x
14	KH28	Hồ Ngọc Uyên	Nhi	22	08	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	**9.5**	x
15	KH9	Nguyễn Hoàng	Bách	18	12	2004	Hải Phòng	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**9.25**	x
16	KH23	Phạm Ngọc Cát	Nghi	10	11	2004	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	**9.25**	x
17	KH20	Phạm Hải	Linh	14	4	2004	Thái Bình	9A2	Đinh Thiện Lý	**9**	x
18	KH27	Trần Nhật Yến	Nhi	27	05	2004	Quãng Ngãi	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	**9**	x
19	KH43	Hoàng Bảo	Vy	26	5	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý	**9**	x
20	KH31	Nguyễn Ánh	Phương	5	12	2004	TP.HCM	9.S2	Việt Úc	**8.75**	x
21	KH21	Nguyễn Lê Công	Minh	17	10	2004	TP.HCM	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	**8.5**	x
22	KH5	Lê Trâm	Anh	20	03	2004	TP.HCM	9TH	Nguyễn Hữu Thọ	**8.25**	x
23	KH2	Lê Vỹ	An	29	4	2004	Tiền Giang	9A4	Đinh Thiện Lý	**8**	x
24	KH8	Nguyễn Hải	Anh	17	1	2004	TP.HCM	9.S2	Việt Úc	**8**	x

25	KH17	Lê Uyên	Khanh	6	3	2004	TP.HCM	9TC1	Hoàng Quốc Việt	**8**	x
26	KH3	Trần Võ Mỹ	An	17	9	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	**7.75**	x
27	KH41	Nguyễn Thị Thùy	Vân	5	7	2004	Tiền Giang	9A6	Đinh Thiện Lý	**7.75**	x
28	KH39	Lê Hữu	Trí	6	5	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	**7.25**	
29	KH40	Huỳnh Minh	Trí	12	3	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý	**7.25**	
30	KH19	Hoàng Minh	Khôi	31	8	2004	TP.HCM	9.S3	Việt Úc	**7**	
31	KH22	Dương Thảo	My	08	03	2004	TP.HCM	9A6	Nguyễn Hữu Thọ	**7**	
32	KH32	Nguyễn Thị Thái	Thanh	6	1	2004	TP.HCM	9TC2	Hoàng Quốc Việt	**7**	
33	KH34	Đặng Ngọc Anh	Thư	2	8	2004	TP.HCM	9TC3	Hoàng Quốc Việt	**7**	
34	KH44	Võ Lê Bảo	Vy	6	5	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	**7**	
35	KH25	Nguyễn Đăng Khánh	Nguyên	18	2	2004	Lâm Đồng	9A2	Đinh Thiện Lý	**6.75**	
36	KH1	Phan Thị Ngọc	An	16	1	2004	TP.HCM	9a3	Hoàng Quốc Việt	**6.5**	
37	KH30	Nguyễn Đức Thiên	Phú	18	4	2003	TP.HCM	9.S3	Việt Úc	**6.25**	
38	KH4	Lê Nguyễn Trâm	Anh	20	12	2004	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	**5.25**	
39	KH42	Nguyễn Phước Mỹ	Vy	9	7	2004	TP.HCM	9a1	Hoàng Quốc Việt	**4.75**	
40	KH15	Nguyễn Đức Khánh	Huy	22	2	2004	Tp. HCM	9.S3	Việt Úc	**4.5**	
41	KH18	Phan Anh	Khoa	23	8	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	**4.5**	
42	KH38	Lý Ngọc Bảo	Trân	11	10	2004	TP.HCM	9.S3	Việt Úc	**4.5**	
43	KH10	Lâm Vũ Xuân	Giang	3	11	2004	TP.HCM	9.S2	Việt Úc	**4**	
44	KH13	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	16	9	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	**3.25**	

Tổng cộng có 27 học sinh được chọn (x) bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BẢNG **TRƯỞNG PHÒNG**

(đã ký) *(đã ký và đóng dấu)*

Ngô Hữu Quang **Ngô Xuân Đông**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7 , ngày 25 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ CẤP QUẬN
Năm học 2018 - 2019
MÔN: THỰC NGHIỆM KHOA HỌC

Số TT	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM THI	Được chọn bồi dưỡng
				NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	TN9	Phạm Trần Đan	Khanh	2	7	2004	TP.HCM	9A4	Đinh Thiện Lý	**32.5**	x
	TN22	Nguyễn Thảo	Vy	29	6	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	**31.5**	x
2	TN6	Nguyễn Quang	Hưng	16	3	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	**26.5**	x
	TN14	Trần Quốc	Thái	14	8	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	**24.25**	x
3	TN11	Trần Lâm Phương	Nhi	01	01	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**21.25**	x
	TN5	Lâm Hoàng	Hà	18	08	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**20.25**	x
4	TN15	Trần Hưng	Thịnh	13	09	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**19.75**	x
	TN18	Nguyễn Minh	Trường	22	08	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**19.5**	x
5	TN17	Nguyễn Minh	Trâm	29	1	2004	TP.HCM	9A3	Đinh Thiện Lý	**16**	x
	TN20	Nguyễn Trần Sơn	Tùng	20	8	2004	Hải Phòng	9A2	Đinh Thiện Lý	**15.75**	x
6	TN10	Huỳnh Đỗ Thảo	Nguyên	23	10	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**15**	x
	TN21	Lê Tài	Tỷ	15	01	2004	TP.HCM	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	**13.5**	x
7	TN19	Nguyễn Phan Đăng	Tú	27	4	2004	TP.HCM	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	**14.5**	x
	TN2	Nguyễn Gia	Bảo	13	07	2004	TP.HCM	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**14**	x
8	TN7	Nguyễn Hoài	Hương	5	3	2004	Cà Mau	9A1	Đinh Thiện Lý	**13.25**	x
	TN12	Lê Phương Uyên	Nhi	9	6	2004	TP.HCM	9A6	Đinh Thiện Lý	**13**	x
9	TN1	Trần Anh	Bảo	13	02	2004	TP.HCM	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	**11.75**	
	TN8	Võ Thành	Huy	29	10	2004	TP.HCM	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	**11.25**	
10	TN13	Lê Hồng	Thái	12	08	2004	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	**8**	
	TN16	Trần Quốc	Tiến	02	10	2004	TP.HCM	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	**6.5**	
11	TN3	Đào Anh	Dũng	24	02	2004	Hưng Yên	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**6.25**	
	TN4	Vũ Trường	Giang	29	08	2003	Nga	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	**5.75**	

Tổng cộng có 08 đội (16 học sinh) được chọn (x) bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BẢNG

(đã ký)

Ngô Hữu Quang

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Xuân Đông